TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 350/2017/HSPT
Ngày: 18/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huấn

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Uyên Thy

2. Bà Quách Thanh Bình

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh B– Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 306/2017/HSPT ngày 29/5/2017 đối với Trương Nguyệt H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 20/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Trương Nguyệt H**; tên thường gọi: "Cưa"; giới tính: Nữ; sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 29/5 đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân may; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Trần Phú G (chết) và bà Trương Thanh L; hoàn cảnh gia đình: chồng tên K, có 2 người con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: (không có);

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Những người có liên quan đến kháng cáo:

1.Bà **Nguyễn Thị Thu B**; sinh năm 1977; nơi đăng ký thường trú: 73/1 đường Văn Thân, Phường 8, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 150/4A Bến Phú Định, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

2.Bà **Nguyễn Thị C**; sinh năm 1986; nới đăng ký thường trú: 38/5 đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi của bà Phạm Thị D và bà Nguyễn Thị C: Ông **Trần Minh Hùng**, luật sư Văn phòng Luật sư Gia Đình, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận Z và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Phạm Thị D và bà Trương Thị L (mẹ đẻ của bị cáo Trương Nguyệt H) là xui gia của nhau: chị Nguyễn Thị Xuân E (con đẻ bà D) là vợ anh Trần Hảo T (con bà L).

Do con gái bà D là bà Nguyễn Thị C ở gần nhà bà L và có mâu thuẫn với bà Trương Nhựt N (con bà L) nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/12/2015, bà D đến nhà bà L tại địa chỉ số 40 đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích để hỏi chuyện, hòa giải mâu thuẫn. Cùng đi với bà D có bà Nguyễn Thị Thu B là con cả của bà D. Trong lúc bà D và bà L đang nói chuyện thì bị cáo H đi chợ về tới. Thấy vậy, bà B kêu bị cáo H và bà N (có tên gọi khác là Mỹ, đang bán nước ở gần đó) cùng ngồi nói chuyện. Trong lúc nói chuyện thì giữa đôi bên xảy ra chuyện cãi vã, H dùng tay tát vào mặt bà B và bà D, dẫn đến việc đôi bên đánh nhau. H chạy vào trong bếp nhà bà L lấy 1 con dao inox màu trắng dài khoảng 30cm, bề bản rộng khoảng 10cm làm hung khí tấn công bà D, bà B và bà C. Trong lúc đôi bên đang đánh nhau thì bà Cô Lệ Quyên (con của H) đi làm về nên cũng tham gia và dùng nón bảo hiểm đánh các bà D, B và C.

Ngay sau khi xảy ra sự việc, Công an Phường Y, Quận Z đã đến làm việc, tiến hành lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Công an Quận Z để giải quyết.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án là 1 con dao inox dài 30cm, bề bản rộng 10cm và 01 nón bảo hiểm màu trắng ngả vàng, có dây đeo màu đen.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận Z, H khai nhận đã thực hiện hành vi dùng dao gây thương tích cho các bà Phạm Thị D, Nguyễn Thị Thu B, Nguyễn Thị C như nêu trên.

Ngày 19/5/2016, các bà Phạm Thị D, Nguyễn Thị Thu B, Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với H.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 392/TgT.16 ngày 20/6/2016 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, xác định được như sau: Bà Phạm Thị D bị chấn thương phần mềm sau khuỷu tay phải, hiện không có dấu vết gì, không rối loạn chức năng; không có cơ sở để xác định vật gây thương tích, tỷ lệ tổn hại cho sức khỏe là 00%;

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 389/TgT.16 ngày 17/6/2016 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về thương tích của bà Nguyễn Thị Thu B như sau:

Đa chấn thương phần mềm, đã được điều trị, hiện:

-Không còn dấu vết gì tại đầu và cổ tay phải (nhiều khả năng chấn thương là do vật tày tác động).

-Còn các vết tăng giảm sắc tố da mờ: 1 vết kích thước 4,3cm x 0,1cm tại ngực phải; 1 vết kích thước 0,8cm x 0,1cm tại mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải (các thương tích vừa nêu do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà B do thương tích gây nên là 02%.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 390/TgT.16 ngày 17/6/2016 của Trung tâm pháp y-Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về thương tích của bà Nguyễn Thị C như sau:

Đa chấn thương phần mềm, đã được điều trị, hiện:

-Không còn dấu vết gì tại đầu mặt cổ và ngực (không đủ cơ sở xác định vật gây thương tích);

-Còn 01 vết tăng giảm sắc tố da mờ kích thước 6,3cm x 0,1cm tại mặt ngoài khuỷu tay phải (thương tích này do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra).

Tỉ lệ tổn thương cơ thể của bà C do thương tích gây nên là 01%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 20/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Nguyệt H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, điểm h và p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo Trương Nguyệt H 7 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo bồi thường cho bà Phạm Thị D 2.716.000đ; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu B 2.250.000đ; tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự …v.v

Ngày 25/4/2017, bị cáo H có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án nhân dân Quận Z xử phạt bị cáo 7 tháng tù là quá nghiêm khắc so với hành vi, tính chất, mức độ mà bị cáo đã gây ra; bị cáo xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho bà B và bà C. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo còn có tính chất côn đồ

nhưng đồ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét; bị cáo cũng chưa thể hiện được sự ăn năn; tại phiên tòa phúc thẩm cũng không có tính tiết giảm nhẹ nào mới. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là thỏa đáng. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Luật sư Trần Minh Hùng, phát biểu ý kiến bảo vệ quyền lợi cho người bị hại như sau: Gia đình bị cáo và gia đình người bị hại có quan hệ xui gia với nhau. Do vậy, ngay từ khi sự việc xảy ra, gia đình người bị hại cũng rất muốn dàn xếp sự việc để giữ mối quan hệ giữa hai bên gia đình. Tuy nhiên, từ khi xảy ra sự việc đến nay, bị cáo không thể hiện được sự ăn năn, hối cải; người bị hại cũng chưa nhận được sự xin lỗi cũng như bất kỳ khoản tiền bồi thường nào từ bị cáo. Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm, có tính chất côn đồ; bản thân bị cáo chưa thật sự ăn năn hối cải nên cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Thu B và bà Nguyễn Thị C cùng có ý kiến như sau: Hành vi phạm tội của bị cáo là hết sức hung hăng. Khi bà B mời bị cáo nói chuyện, bị cáo không nói chuyện mà đã tát thẳng vào mặt bà B. Thấy vậy, bà D can ngăn thì bị cáo tiếp tục tát vào mặt bà D. Bị cáo đã cầm dao chém thẳng vào người bà C, bà C dơ tay lên đỡ nên mới trúng tay. Khi bà B hoảng sợ bỏ chạy băng qua đường, bị cáo còn truy đuổi. Bị cáo không có được sự ăn năn, hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo còn có hành vi hăm dọa bà B và bà C. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, luật sư bảo vệ quyền lợi của người bị hại,

XÉT THẤY:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/12/2015, bị cáo Trương Nguyệt H đến nhà bà Trương Thị L (mẹ đẻ của bị cáo) ở tại nhà số 40 đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy bà Phạm Thị D (xui gia của gia đình bị cáo) đang nói chuyện với mẹ bị cáo để giải quyết mâu thuẫn giữa bà Trương Nhựt N (chị ruột của bị cáo) với bà Nguyễn Thị C (con bà D). Tại đây còn có mặt bà N, bà C và Nguyễn Thị Thu B (là con gái lớn của bà D). Trong lúc nói chuyện thì xảy ra tranh cãi giữa bị cáo và bà N với bà C và bà B về những lý do chưa rõ ràng. Bị cáo đã có hành vi dùng tay tát vào mặt bà B. Khi bà D can ngăn, bị cáo tiếp tục tát vào mặt bà D, dẫn đến việc ẩu đả, giằng co giữa đôi bên. Trong lúc ẩu đả, bị cáo đã chạy vào trong bếp nhà bà L, lấy 1 con dao inox dài khoảng 30cm, bề bản rộng khoảng 10cm, sử dụng làm hung khí tấn công bà D, bà C và bà B. Bị cáo đã chém bà B và bà C, gây thương tích cho bà B với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%, gây thương tích cho bà C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ tính mạng, sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do bản tính hung hăng, ngang tàng, xem thường tính mạng, sức khỏe người khác nên vẫn cố ý vi phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh và điều luật đã đã vừa nêu là có căn cứ, đúng luật pháp.

Bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h và p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có cơ sở. Trong vụ án này, ngoài sử dụng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà B và bà C, bị cáo còn có hành vi dùng tay tát vào mặt bà D là người đáng tuổi cha, mẹ và là xui gia của gia đình bị cáo trong khi bà L mẹ bị cáo cũng có mặt tại nơi xảy ra sự việc. Hành vi của bị cáo là hết sức manh động, xấc xược, mặc dù chưa đến mức để xem là lưu manh, côn đồ nhưng có mức độ nguy hiểm cao, thể hiện bản tính ngang tàng, xem thường người khác. Do vậy, việc xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp cho Cơ quan Thi hành án dân sự số tiền 4.966.000đ để bồi thường cho bà D và bà B. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xử lý. Tuy nhiên, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, để đảm bảo tính ổn định của bản án, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Nguyệt H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 20/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo **Trương Nguyệt H** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, điểm h và p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo Trương Nguyệt H 7 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2.Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

4.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND Quận Z; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- Đương sự: (2)
- Chi Cục THA Quận Z; (2)
- TAND Quận Z; (2)
- Công an quận Quận Z; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (25). (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huấn